TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 17-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Nguyễn Đăng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt Q1, sinh ngày 25-11-2004 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Y, thành phố Hải Phòng; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 24-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương (*cũ*) xử phạt 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chấp hành xong bản án vào ngày 20-4-2023, đã được xóa án tích; bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 25-12-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

2. Võ Q2 (*tên gọi khác: U*), sinh ngày 20-5-2004 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Y, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ P và bà Trần Thị Kim O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 25-12-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

3. Nguyễn Đình B1, sinh ngày 29-02-2004 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Z, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 25-12-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

4. Trần Phạm Thiên B2, sinh ngày 04-02-2007 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn W, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 25-12-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt.*

2. Anh Lê Đức A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25-12-2025, sau khi nhậu xong tại nhà của Võ Q2 tọa lạc tại thôn Y, xã K, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Việt Q1 cùng Q2, Nguyễn Đình B1 và Tr *(chưa rõ nhân thân lai lịch)* rủ nhau đi hát tại quán Karaoke B tọa lạc tại thôn X, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến quán, cả nhóm vào quầy lễ tân thuê phòng và được nhân viên quán dẫn vào phòng Vip 6, sau đó cả nhóm gọi 02 nữ nhân viên phục vụ tên Hoàng Thị Thu T và Hồ Thị Như Q3 vào phục vụ rót bia và bấm bài hát, một lúc sau Tr nói có việc gia đình nên về trước. Lúc này, Q2 nói với Q1 và B1 là "*lấy đồ về chơi rồi chia đều ra*" *(nghĩa là cả nhóm mua ma túy để sử dụng và chia đều số tiền mua ma túy)* thì Q1 và B1 đồng ý. Q1 sử dụng tài khoản mạng xã hội Messenger tên "*Nguyễn Việt Q1*" gọi vào tài khoản Messenger tên "*HPM*" hỏi *"anh có lấy cho em được nửa hộp năm không" (nghĩa là Q1 hỏi H có mua giúp cho Q1 được nửa hộp năm ma túy loại Ketamine không)*, H trả lời *"từ từ để anh hỏi bạn của anh đã có gì anh sẽ báo sau"* rồi cúp máy. Khoảng 05 phút sau H điện lại cho Q1 nói *"có đó, giá nửa hộp là 3.500.000 đồng"*. Q1 nói lại việc này cho B1 và Q2 thì B1 và Q2 đồng ý nhưng do không đủ tiền để trả tiền mua ma túy, tiền giờ hát karaoke và tiền nhân viên phục vụ nên Q2 và B1 nói với Q1 là trả trước một ít và nợ lại một ít, sau đó Q1, Q2, B1 sẽ cộng tổng số tiền để chia đều và trả cho người bán ma túy sau. Q1 gọi qua ứng dụng Mesenger hỏi H thì H đồng ý và nói *"ma túy được để ở gốc cây trước cổng của quán Karaoke C, đến đó mà lấy rồi để tiền lại đó"*. Lúc này, Q1

hỏi Q2 còn bao nhiêu tiền thì Q2 đưa cho Q1 số tiền 1.800.000 đồng để đi lấy ma túy, Q1 sử dụng 300.000 đồng để thuê taxi đi đến quán Karaoke C tọa lạc tại thôn 03, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến nơi, Q1 xuống xe rồi đi bộ đến gốc cây phía trước cửa quán Karaoke C và nhìn thấy một gói nilon trong suốt, có khóa bấm nhựa màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh, bên trong chứa ma túy Ketamine nên nhặt bỏ vào túi quần sau bên trái rồi để số tiền 1.500.000 đồng tại gốc cây.

Sau khi lấy được ma túy, Q1 thuê taxi quay lại quán Karaoke B, khi vào phòng Vip 6 thì Q1 thông báo cho Q2, B1 biết là đã mua được ma túy. Lúc này, Q2 đi ra gặp Trần Phạm Thiên B2 (*là nhân viên của quán)* nói với B2 lấy cho Q2 mượn một đĩa sứ và một ống hút. Khi nghe vậy, B2 biết nhóm của Q2 sẽ sử dụng trái phép chất ma túy nên đồng ý. B2 lấy kéo cắt ống hút màu đỏ thành hai đoạn rồi lấy một đoạn ống hút cùng chiếc đĩa sứ mang vào đặt trên mặt bàn trong phòng hát Vip 6. Thấy vậy, Q1 cầm chiếc đĩa sứ và đoạn ống hút màu đỏ đi vào nhà vệ sinh rồi lấy gói zipper chứa ma túy loại Ketamine vừa mua được đổ 2/3 ma túy vào mặt đĩa, còn 1/3 ma túy Q1 đổ vào tờ tiền 5.000 đồng và gấp gọn lại, bỏ vào túi quần phía sau bên trái để sử dụng một mình. Sau đó, Q1 đi ra nói *"không có cái gì để cà nhuyễn ma túy"* thì Q2 lấy thẻ căn cước công dân mang tên Q2 đưa cho Q1. Q1 mang vào nhà vệ sinh rồi dùng chiếc thẻ này cà nhuyễn ma túy trên đĩa sứ và kẻ ma túy thành nhiều đường. Sau khi chế biến ma túy xong, Q1 cầm đĩa sứ chứa ma túy đi đến trước mặt Q2 và nói *"hút đi"* thì Q2 cầm một đầu ống hút màu vàng có sẵn trong phòng đưa lên mũi và hít 01 đường ma túy, Q2 sử dụng xong thì đưa cho B1 sử dụng, B1 sử dụng ống hút màu đỏ để sử dụng ma túy rồi đưa cho Q3 và T sử dụng. Lúc này, trên đĩa sứ vẫn còn ma túy nên Q1 dùng thẻ căn cước gom số ma túy còn lại trên đĩa và tiếp tục kẻ 04 đường ma túy để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Trong quá trình sử dụng thì B2 mang nước ngọt vào phòng thấy cả nhóm đang sử dụng ma túy nhưng B2 không nói gì. Đến khoảng 22 giờ ngày 25-12-2025, Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Việt Q1, Võ Q2, Nguyễn Đình B1, Hoàng Thị Thu T và Hồ Thị Như Q3 thể hiện: Dương tính với chất ma túy, loại Ketamine.

Đối với Trần Phạm Thiên B2 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành điều tra và xác định: Vào tối ngày 22-12-2025, B2 đi đến đường nhựa liên thôn thuộc thôn D, xã K, tỉnh Lâm Đồng gặp Tr *(không rõ nhân thân, lai lịch)* mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì B2 sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số: 1827/KL-KTHS ngày 31-12-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

Gói giấy:

- Chất rắn màu trắng (M1) bám dính trên đĩa sứ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0176 gam, loại Ketamine; đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Chất rắn màu trắng (M2) bám dính trên thẻ Căn cước công dân mang tên Võ Q2, số 067204005931 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Chất rắn màu trắng (M3) bám dính trong đoạn ống hút màu đỏ, dài 7,5cm được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine; đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Chất rắn màu trắng (M4) bám dính trong đoạn ống hút màu vàng, dài 8,5cm được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine; đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Phong bì 1: Chất rắn màu trắng (M5) đựng trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,2660 gam, loại Ketamine; hoàn lại sau giám định là 0,1936 gam.

Phong bì 2: Chất rắn màu trắng (M6) bám dính trong túi zipper, kích thước (3x3,5)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

+ 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 20cm, lòng đĩa có nhiều chất bột mịn màu trắng.

+ 01 đoạn ống hút, màu đỏ, dài 7,5cm có bám dính chất bột màu trắng.

+ 01 đoạn ống hút, màu vàng, dài 8,5cm có bám dính chất bột màu trắng.

+ 01 thẻ căn cước công dân, hình chữ nhật, kích thước (*8,5x5,5*)cm, số 067204005931, mang tên Võ Q2, có bám dính chất bột màu trắng.

+ 01 túi zipper, kích thước *(3 x 3,5)*cm, trên nắp túi có chỉ kẻ màu xanh, bên trong túi có bám dính bột mịn màu trắng.

+ 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng, hình chữ nhật, được gấp gọn kích thước (*4,5x3*)cm, bên trong chứa tinh thể trắng, thu giữ của Nguyễn Việt Q1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 promax, thu giữ của Nguyễn Đình B1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6s Plus, thu giữ của Nguyễn Việt Q1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 16 promax, thu giữ của Võ Q2.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSLDG-KV ngày 14-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt Q1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)* và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*; truy tố các bị cáo Võ Q2, Nguyễn Đình B1, Trần Phạm Thiên B2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất*

ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt Q1 phạm các tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình B1, Võ Q2, Trần Phạm Thiên B2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Q1 từ 09 (*chín*) năm đến 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Q1 từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Việt Q1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 12 (*mười hai*) năm đến 13 (*mười ba*) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Võ Q2 từ 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B1 từ 08 (*tám*) năm đến 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Trần Phạm Thiên B2 từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Đối với 0,1936 gam ma túy là Ketamine *(hoàn lại sau giám định)* là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa sứ; 02 đoạn ống hút; 01 túi zipper do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6s Plus của Nguyễn Việt Q1, do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 5.000 đồng do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 căn cước công dân số 067204005931 trả lại cho Võ Q2 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 promax của Nguyễn Đình B1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 16 promax của Võ Q2: Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: E14000/QĐ-CSMT ngày 15-4-2026, trả lại cho Nguyễn Đình B1 và Võ Q2 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người làm chứng đều vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25-12-2025, tại phòng Vip 6 của quán Karaoke B tọa lạc tại thôn Y, xã K, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Việt Q1, Võ Q2 và Nguyễn Đình B1 đã có hành vi chuẩn bị ma túy loại Ketamine, Phạm Trần Thiên B2 đã có hành vi giúp sức chuẩn bị công cụ để tổ chức sử dụng ma túy cho Q1, Q2, B1, Hoàng Thị Thu T và Hồ Thị Như Q3 *(trong đó Hồ Thị Như Q3 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi).* Ngoài ra, Nguyễn Việt Q1 còn có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 0,2836 gam ma túy loại Ketamine, gồm 0,266 gam ma túy thu giữ trong túi quần của Q1 và 0,0176 gam ma túy thu giữ trên đĩa sứ nhằm mục đích để sử dụng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Việt Q1 đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)* và tội

"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*; hành vi của các bị cáo Võ Q2, Nguyễn Đình B1, Trần Phạm Thiên B2 đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…..

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

……"

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ***Ketamine****, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;;*

……"

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Võ Q2, Nguyễn Đình B1 và Trần Phạm Thiên B2 đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đối với bị cáo Nguyễn Việt Q1 tuy có một số lời khai khác với lời khai của các bị cáo khác nhưng cơ bản đã khai báo đầy đủ về hành vi phạm tội của mình; Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng có văn bản xác nhận các bị cáo Võ Q2 và Nguyễn Đình B1 đã lập công chuộc tội thông qua việc cung cấp thông tin về tội phạm để Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Quốc Th, Đào Đức Như C và Nguyễn

Tân D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Việt Q1 và Phạm Trần Thiên B2; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Q2 và Nguyễn Đình B1.

[6]. Đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" có nhiều bị cáo cùng tham gia với tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân hóa, xem xét vai trò, mức độ và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đảm bảo tính công bằng, cụ thể:

[6.1]. Bị cáo Nguyễn Việt Q1 là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua ma túy thì Q1 là người cà nhuyễn, kẻ ma túy cho các bị cáo khác sử dụng; ngoài ra, Q1 có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất trong tất cả các bị cáo.

[6.2]. Bị cáo Võ Q2 có nhân thân tốt, tham gia với vai trò thấp hơn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Q1, tuy nhiên, Q2 là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, trực tiếp đưa tiền cho Q1 đi mua ma túy và đưa căn cước công dân của mình cho Q1 kẻ ma túy. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q1 nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

[6.3]. Bị cáo Nguyễn Đình B1 có nhân thân tốt, tham gia với vai trò thấp hơn bị cáo Q1 và bị cáo Q2 nhưng cao hơn bị cáo B2 nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q1 và bị cáo Q2 nhưng cao hơn bị cáo B2.

[6.4]. Bị cáo Phạm Trần Thiên B2 có nhân thân tốt, tham gia với vai trò giúp sức, chỉ chuẩn bị dụng cụ cho các bị cáo khác sử dụng ma túy, bản thân bị cáo B2 không tham gia sử dụng ma túy và không được hưởng lợi gì, do đó, cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong tất cả các bị cáo.

[7]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Đối với 0,1936 gam ma túy Ketamine *(hoàn lại sau giám định)* là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa sứ; 02 đoạn ống hút; 01 túi zipper do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6s Plus của Nguyễn Việt Q1, do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 5.000 đồng do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 căn cước công dân số 067204005931 của bị cáo Võ Q2 cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 promax của Nguyễn Đình B1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 16 promax của Võ Q2 không phải là vật chứng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: E14000/QĐ-CSMT ngày 15-4-2026, trả lại cho Nguyễn Đình B1 và Võ Q2 là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10]. Về các nội dung khác liên quan đến vụ án:

[10.1]. Đối với 0,0176 gam ma túy loại Ketamine thu giữ trên đĩa sứ, do khối lượng dưới mức tối thiểu 0,1 gam nên hành vi của Võ Q2 và Nguyễn Đình B1 không cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.

[10.2]. Đối với hành vi của Mai Phạm H: H khai nhận có sử dụng tài khoản Messenger tên "*HPM*". Tối ngày 25-12-2025, khi H đang ở quán Karaoke C để tiếp và phục vụ khách đến hát thì Nguyễn Việt Q1 (*là nhân viên do H thuê*) sử dụng tài khoản mạng xã hội Messenger có tên "*Nguyễn Việt Q*" gọi đến tài khoản Messenger có tên "*HPM*" của H để xin nghỉ làm đi chơi với bạn, không có việc Q1 gọi cho H để thỏa thuận mua ma túy như Q1 trình bày. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Q1 thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh H có hành vi bán ma túy cho Q1. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H.

[10.3]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Thị Thu T và Hồ Thị Như Q3: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển hồ sơ đến Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[10.4]. Đối với quán Karaoke B là địa điểm các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra xác định đây là cơ sở kinh doanh do anh Lê Đức A làm chủ. Anh A không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh A. Tuy nhiên, anh A đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý cơ sở kinh doanh nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển hồ sơ đến Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[11]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình B1, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Đình B1 có ông nội và ông ngoại được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, tuy nhiên,

theo hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Việt Q1, Võ Q2 và Nguyễn Đình B1 là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với các quan điểm đề nghị khác là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt Q1 phạm các tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; các bị cáo Võ Q2, Nguyễn Đình B1 và Trần Phạm Thiên B2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Q1 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Q1 03 (*ba*) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Việt Q1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (*mười một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

1.2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Võ Q2 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

1.3. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B1 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

1.4. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Trần Phạm Thiên B2 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,1936 gam ma túy Ketamine *(hoàn lại sau giám định)*.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ; 02 đoạn ống hút; 01 túi zipper.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6s Plus của Nguyễn Việt Q1.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000đ (*năm nghìn đồng*).

+ Trả lại cho bị cáo Võ Q2 01 căn cước công dân số 067204005931.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: E14000/QĐ-CSMT ngày 15-4-2026, trả lại cho Nguyễn Đình B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 promax và trả lại cho Võ Q2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 16 promax.

(*Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-5-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Lâm Đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Việt Q1, Võ Q2, Nguyễn Đình B1 và Trần Phạm Thiên B2 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang

TAND KHU VỰC 7
OGE170626.TLQDBA
1260